

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Ông Lê Minh Quan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim N, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Khu phố HH, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
“Có đơn xin vắng mặt”

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố HH, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Võ Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh T tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D ngày

10/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn để phụ giúp kinh tế gia đình và thường xuyên chửi bới, đe dọa vợ con. Tình trạng trên liên tiếp kéo dài khiến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng, đến tháng 01/2022 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay, bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể đoàn tụ sống chung với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà N và ông T có 01 con chung là Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 02/7/2007 hiện nay đang sống cùng với bà N. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Nguyễn Thanh T vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kèm theo giấy triệu tập ông T đến Tòa án để làm việc, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do và không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến về nội dung vụ án. Vì vậy, Tòa án căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm là chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Thanh T; về con chung, căn cứ nguyện vọng của con chung chưa thành niên, đề nghị giao cháu V cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện D nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại thị trấn D, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thanh T và tranh chấp về con chung khi ly hôn, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 14/6/2022, nguyên đơn bà Võ Thị Kim N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia các phiên tòa sơ thẩm mở ngày 22/7/2022 và ngày 09/8/2022, nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bà N và ông T theo quy định.

[2]. *Về hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyển số 01 ngày 10/8/2009 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân giữa bà Võ Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không chăm lo cho gia đình, vợ con và thường xuyên nhậu nhẹt về nhà chửi bới, đe dọa vợ con. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn phụ thuộc nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà N xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa bà N và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà N được ly hôn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân bà N và ông T có 01 con chung là Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 02/7/2007. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, hiện nay cháu V đang sống cùng với bà N, đồng thời cháu V cũng có nguyện vọng được ở với bà N khi bà N và ông T ly hôn, do đó giao cháu V cho bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu nên ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản và nợ chung*: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Võ Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Thanh T.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Võ Tường V, sinh ngày 02/7/2007 cho bà Võ Thị Kim N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. *Về tài sản và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Bà Võ Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009622 ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Võ Thị Kim N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã L, huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy